

Số: 286 /BC-UBND

Vĩnh Phong, ngày 25 tháng năm 2026

BÁO CÁO
Tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tổ tụng dân sự

Căn cứ Công văn số 4388/STP-HCBTTP ngày 22/6/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang về việc tổng kết thực tiễn thi hành Bộ Luật Tổ tụng dân sự. Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ

1. Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thi hành Bộ luật Tổ tụng dân sự

Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/5/2026, UBND xã đã tổ chức triển khai, quán triệt và phổ biến các nội dung cơ bản của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024 và 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành đến đội ngũ cán bộ, công chức thông qua các hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật, các cuộc họp chuyên môn, sinh hoạt định kỳ và lồng ghép trong các hoạt động tuyên truyền pháp luật hằng năm.

Công tác tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức như phổ biến trực tiếp tại hội nghị, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, niêm yết văn bản pháp luật, lồng ghép trong hoạt động hòa giải ở cơ sở và công tác tiếp công dân.

UBND xã thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực dân sự, hôn nhân và gia đình, đất đai, thừa kế, hợp đồng dân sự; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc giải quyết công việc liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Nhìn chung, công tác phổ biến, quán triệt và triển khai thi hành Bộ luật Tổ tụng dân sự được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân, hạn chế phát sinh tranh chấp, khiếu kiện.

2. Công tác triển khai thực hiện, hướng dẫn thi hành và giải đáp vướng mắc về Bộ luật Tổ tụng dân sự

Trong thời gian từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/5/2026, UBND xã đã tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của Trung ương, thành phố và cơ quan chuyên môn cấp trên có liên quan đến việc thi hành Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Thông qua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp công dân, giải quyết thủ tục hành chính, hòa giải ở cơ sở và phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, UBND xã đã tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện quyền, nghĩa vụ theo



quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đồng thời kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ theo yêu cầu của Tòa án và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND xã cơ bản không gặp khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền kiến nghị sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự hoặc các văn bản hướng dẫn thi hành. Các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn (nếu có) đều được nghiên cứu, trao đổi và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên, bảo đảm việc áp dụng pháp luật được thống nhất và đúng quy định.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN THI HÀNH BỘ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ

1. Kết quả đạt được

Việc triển khai thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự trên địa bàn xã được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

UBND xã đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan; lồng ghép tuyên truyền thông qua các hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở, tiếp công dân và giải quyết thủ tục hành chính. Công tác hòa giải ở cơ sở được quan tâm thực hiện, nhiều vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư được hòa giải thành ngay từ cơ sở, góp phần giữ gìn đoàn kết trong Nhân dân, hạn chế đơn thư khiếu kiện và tranh chấp kéo dài.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND xã đã phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, xác nhận các nội dung liên quan đến cư trú, hộ tịch, đất đai và các thông tin khác theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với các bản án, quyết định của Tòa án có liên quan đến trách nhiệm của địa phương, UBND xã đã phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện theo quy định, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự và giữ vững trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Nhìn chung, qua 10 năm thi hành, Bộ luật Tố tụng dân sự đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc giải quyết các tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo đảm công bằng xã hội và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

2. Vướng mắc, bất cập của các quy định

Qua thực tiễn triển khai thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự trên địa bàn, nhìn chung các quy định của Bộ luật đã tạo cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ cho việc giải quyết các tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại và lao động. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như:

Một số quy định liên quan đến việc thu thập, cung cấp tài liệu, chứng cứ còn gặp khó khăn đối với các hồ sơ được lưu trữ từ nhiều năm trước hoặc hồ sơ hình thành qua nhiều giai đoạn quản lý, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai.

Việc xác minh, cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng trong một số trường hợp còn gặp khó khăn do hồ sơ lưu trữ chưa đồng bộ, việc chuyển giao, tiếp nhận hồ sơ qua các thời kỳ chưa đầy đủ.

Một số tranh chấp liên quan đến đất đai, thừa kế, tài sản chung của hộ gia đình có nhiều người tham gia tố tụng, việc xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong một số trường hợp còn phát sinh những cách hiểu và áp dụng khác nhau.

Sau quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương, việc quản lý, khai thác hồ sơ, tài liệu lưu trữ phục vụ công tác xác minh, cung cấp chứng cứ trong một số trường hợp còn gặp khó khăn; một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có hướng dẫn cụ thể để thống nhất thực hiện.

Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc nêu trên chủ yếu do các quan hệ dân sự ngày càng đa dạng, phức tạp; nhiều vụ việc phát sinh từ lâu, hồ sơ lưu trữ qua nhiều thời kỳ; hệ thống pháp luật có liên quan thường xuyên được sửa đổi, bổ sung; đồng thời đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở ít có điều kiện tiếp cận thực tiễn giải quyết các vụ việc tố tụng dân sự chuyên sâu.

III. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH MỚI VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG BỘ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ (SỬA ĐỔI)

1. Bối cảnh tình hình mới

Trong bối cảnh đất nước tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng, các quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động ngày càng đa dạng, phức tạp. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, chuyển đổi số, giao dịch điện tử và thương mại điện tử làm phát sinh nhiều loại chứng cứ, phương thức giao dịch và tranh chấp mới, đòi hỏi pháp luật tố tụng dân sự phải có cơ chế điều chỉnh phù hợp.

Bên cạnh đó, việc thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp, cải cách hành chính, cải cách tư pháp và yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013 đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu đặt ra đối với việc xây dựng Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi)

Việc sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự cần bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Đồng thời, cần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, nhất là với Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Công chứng, Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan.

Việc sửa đổi Bộ luật cũng cần đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tố tụng, từng bước thực hiện tố tụng điện tử, số hóa hồ sơ vụ việc, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, cơ quan, tổ chức khi tham gia tố tụng.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục hoàn thiện các quy định nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các vụ việc dân sự; bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người dân; đồng thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự thời gian qua.

IV. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp, kiến nghị đối với việc sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự

Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về chứng cứ điện tử, dữ liệu điện tử và việc số hóa hồ sơ tố tụng nhằm phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và sự phát triển của xã hội.

Hoàn thiện các quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ của cơ quan, tổ chức, cá nhân; quy định rõ hơn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự.

Nghiên cứu đơn giản hóa một số thủ tục tố tụng, rút ngắn thời gian giải quyết vụ việc nhưng vẫn bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia tố tụng. Đồng thời, cần tiếp tục rà soát, bổ sung các quy định liên quan đến việc xác định người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng và giải quyết các vụ việc có yếu tố nước ngoài để bảo đảm tính khả thi và phù hợp với thực tiễn.

2. Giải pháp, kiến nghị khác

Đề nghị tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật dân sự và tố tụng dân sự cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở; thường xuyên tổ chức hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành pháp luật.

Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hồ sơ, lưu trữ tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ hoạt động tố tụng; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Bộ Luật Tố tụng dân sự của UBND xã Vĩnh Phong./. 

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- CT và PCT UBND;
- LĐVP và NCTH;
- Lưu: VT, ltnbich.

